

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 02 /QĐ-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Kiểm lâm

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định 119/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 6292/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tại Tờ trình số 997/TTr-CCKL ngày 26 tháng 12 năm 2016 và của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Trưởng các phòng ban Sở và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Tr*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, ND.25.

*Lưu đạo cc
các phòng và đơn vị trực thuộc
(Phòng TCXDLL ban hành)*

mm



Nguyễn Phước Trung

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-SNN ngày 01 tháng 01 năm 2017
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng:

Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân và con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chi cục Kiểm lâm có trụ sở tại số 01 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chi cục Kiểm lâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục Lâm nghiệp (Cục Kiểm lâm) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn.

1. Về quản lý rừng.

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

b) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp đã được phê duyệt;

thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

c) Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

d) Thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo trình tự quy định của pháp luật.

2. Về phát triển rừng.

a) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, nuôi dưỡng, làm giàu rừng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, nuôi dưỡng và làm giàu rừng;

c) Thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án bảo vệ, phát triển rừng, các mô hình khuyến lâm, phát triển lâm sản ngoài gỗ theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện công tác trồng cây phân tán trên địa bàn Thành phố;

đ) Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng.

3. Về giống cây lâm nghiệp.

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và phát triển hệ thống vườn giống, rừng giống cây lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố;

b) Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý giống, các nguồn giống, vườn giống cây trồng lâm nghiệp; tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và rừng giống trên địa bàn Thành phố. Xây dựng phương án, biện pháp, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định.

4. Về sử dụng rừng.

a) Tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phương án điều chế rừng tự nhiên, phương án quản lý rừng bền vững, kế hoạch khai thác gỗ, lâm sản khác và chế biến lâm sản;

b) Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác gỗ rừng tự nhiên, khai thác, tỉa thưa gỗ rừng trồng, khai thác nhựa thông theo quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch về chi trả dịch vụ môi trường rừng.

5. Bảo tồn thiên nhiên.

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng hệ thống rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn;

b) Tham mưu quản lý các khu rừng đặc dụng, bảo tồn đa dạng sinh học, các loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc xử lý vi phạm trong hoạt động gây nuôi, trồng cây nhân tạo động vật, thực vật hoang dã và bảo vệ môi trường rừng theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra về bảo tồn thiên nhiên; giáo dục môi trường gắn với cộng đồng tại các khu bảo tồn thiên nhiên.

6. Bảo vệ rừng.

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền huy động các đơn vị vũ trang; huy động lực lượng, phương tiện khác của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, ứng cứu cháy rừng và phá rừng nghiêm trọng trong những tình huống cần thiết và cấp bách;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp chống chặt, phá rừng trái phép và các hành vi trái pháp luật xâm hại đến rừng và đất lâm nghiệp;

c) Dự báo nguy cơ cháy rừng; xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên ngành; thống kê, kiểm kê rừng và đất lâm nghiệp; tham gia phòng, trừ sâu bệnh hại rừng;

d) Tổ chức bảo vệ các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý;

đ) Phối hợp hoạt động bảo vệ rừng đối với lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng và lực lượng bảo vệ rừng của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

7. Bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương.

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn;

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật;

c) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ rừng khi rừng bị xâm hại.

8. Xây dựng lực lượng và tuyên truyền.

a) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật cho công chức, viên chức ngành lâm nghiệp và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lâm nghiệp trên địa bàn;

b) Cấp phát, quản lý trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, cờ hiệu, thẻ Kiểm lâm, vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị chuyên dùng của

Kiểm lâm địa phương; ấn chỉ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định pháp luật.

9. Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật lâm nghiệp theo quy định pháp luật; tổ chức hoạt động du lịch sinh thái phải phù hợp với quy hoạch khu rừng đặc dụng và quy định của pháp luật.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng tiên bộ kỹ thuật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện thanh tra chuyên ngành về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực lâm nghiệp; thực hiện việc báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

12. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ về gây nuôi, cứu hộ động vật hoang dã.

a) Quản lý nhà nước về hoạt động gây nuôi, phát triển và cứu hộ động vật hoang dã trên địa bàn Thành phố theo đúng quy định của pháp luật và Công ước Cites.

b) Tiếp nhận các loài động vật hoang dã do các cơ quan chức năng trên địa bàn Thành phố xử lý tịch thu chuyển giao để nuôi dưỡng, chăm sóc và điều trị vết thương, bệnh tật cho động vật hoang dã.

c) Thu nhận các loài động vật hoang dã do săn bắt, gây nuôi, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép bị xử lý tịch thu trên địa bàn Thành phố để nuôi dưỡng, chăm sóc và điều trị vết thương, bệnh tật cho động vật hoang dã.

d) Phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương, các nhà khoa học có liên quan để thả động vật trở lại môi trường tự nhiên sau khi đã cứu hộ thành công.

đ) Tổ chức bán, chuyển giao hoặc tiêu hủy động vật hoang dã trong quá trình cứu hộ theo quy định của pháp luật.

e) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân phối hợp với các cơ quan nghiên cứu khoa học, các trường Đại học, các nhà khoa học và các tổ chức Quốc tế nghiên cứu thực hiện nuôi sinh sản và nuôi bảo tồn nguồn gen một số loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

g) Tiếp nhận và sử dụng đúng mục đích các khoản tài trợ, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ cho công tác cứu hộ, phát triển động vật hoang dã.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 5. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm.

1. Chi cục Kiểm lâm có Chi cục trưởng các Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng không quá 02 người.

2. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các công việc được giao.

3. Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng theo từng lĩnh vực công tác của Chi cục và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

4. Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quyết định bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chức danh và theo quy định của pháp luật.

5. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức bộ máy.

1. **Các phòng chuyên môn:** Chi cục Kiểm lâm có 04 phòng chuyên môn, gồm:

- Phòng Tổ chức và Xây dựng lực lượng;
- Phòng Thanh tra- Pháp chế;
- Phòng Hành Chính- Tổng hợp;
- Phòng Quản lý, Bảo vệ và Phát triển rừng.

2. **Các đơn vị trực thuộc:** Chi cục Kiểm lâm có 04 đơn vị trực thuộc, gồm:

- Hạt Kiểm lâm Củ Chi;
- Hạt Kiểm lâm Cần Giờ: gồm có Văn phòng Hạt, 05 Trạm Kiểm lâm và 01 Tổ Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng trực thuộc;
- Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng: gồm bộ phận nghiệp vụ và 03 tổ Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng trực thuộc;
- Trạm Cứu hộ động vật hoang dã, gồm 02 bộ phận: 01 bộ phận quản lý nhà nước về gây nuôi, phát triển động vật hoang dã và 01 bộ phận quản lý nhà nước về hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, cứu hộ động vật hoang dã;

Các đơn vị trực thuộc Chi cục có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu riêng và chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và ủy quyền, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm ban hành quy định chế độ làm việc; chức năng, nhiệm vụ; bố trí nhân sự của các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Nhiệm vụ và biên chế của các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc do Chi cục trưởng quy định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Chi cục.

4. Chi cục trưởng trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét việc tổ chức lại khi có thay đổi tổ chức bộ máy theo quy định của pháp luật.

5. Các chức danh lãnh đạo các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc của Chi cục do Chi cục trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chức danh và theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Biên chế.

Biên chế công chức và số người làm việc của Chi cục Kiểm lâm được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chung trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở Đề án xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc được phê duyệt.

Chương IV CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, TRANG BỊ

Điều 8. Chi cục Kiểm lâm hoạt động theo cơ chế tài chính được quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Điều 9. Công chức Kiểm lâm được trang bị đồng phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, cờ hiệu, vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ và các phương tiện chuyên dùng cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

Chương V CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Đối với Tổng cục Lâm nghiệp (Cục Kiểm lâm).

Chi cục Kiểm lâm chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục Lâm nghiệp (Cục Kiểm lâm) và có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo theo quy định của ngành.

Điều 11. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Chi cục Kiểm lâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về toàn bộ hoạt động của Chi cục Kiểm

lâm theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và quy định của pháp luật.

Điều 12. Đối với các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chi cục nhưng có liên quan đến các cơ quan chuyên môn khác, Chi cục phải trao đổi và lấy ý kiến bằng văn bản đối với các cơ quan đó. Các đơn vị được hỏi ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu và trả lời theo quy định.

Điều 13. Đối với Chi cục Kiểm lâm các tỉnh.

Chi cục Kiểm lâm Thành phố thiết lập mối quan hệ phối hợp, hợp tác và trao đổi thông tin, kinh nghiệm với các Chi cục Kiểm lâm các tỉnh.

**Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy chế này.

2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh gồm có 06 Chương, 14 Điều. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm đề xuất, kiến nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phước Trung